

# Đổi mới quản lí công tác kiểm tra nội bộ tại các trường mầm non trên địa bàn quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

## ✦ Lê Đình Sơn

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng  
459 Tôn Đức Thắng, Liên Chiểu, Đà Nẵng, Việt Nam  
Email: ldson@ac.udn.vn

## ✦ Nguyễn Thị Hồng Vân

Phòng GD&ĐT Liên Chiểu - Đà Nẵng  
91 Ngô Thị Nhậm, Hòa Minh, Liên Chiểu,  
Đà Nẵng, Việt Nam  
Email: hongvantbt@gmail.com

**TÓM TẮT:** Kiểm tra nội bộ có vai trò đặc biệt quan trọng đối với trường mầm non. Nội dung công việc của trường mầm non rất đa dạng, đòi hỏi trách nhiệm cao và sự chu đáo, tỉ mỉ của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên. Kiểm tra nội bộ giúp duy trì nền nếp làm việc trong trường mầm non, nếu được làm tốt, sẽ giúp hình thành cơ chế tự quản lí, tự điều chỉnh hoạt động của các bộ phận, cá nhân. Bài viết giới thiệu kết quả nghiên cứu lí luận về kiểm tra nội bộ trường học và thực trạng công tác kiểm tra nội bộ tại các trường mầm non trên địa bàn quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, từ đó đề xuất biện pháp đổi mới quản lí công tác này nhằm góp phần đáp ứng yêu cầu đảm bảo chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong các nhà trường hiện nay.

**TỪ KHÓA:** Quản lí công tác; kiểm tra nội bộ; giáo viên; trường mầm non.

→ Nhận bài 14/9/2017 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 26/12/2017 → Duyệt đăng 25/01/2018.

## 1. Đặt vấn đề

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Nếu tổ chức tốt việc kiểm tra (KT) thì cũng như có ngọn đèn pha. Bao nhiêu tình hình, bao nhiêu ưu điểm và khuyết điểm, chúng ta đều thấy rõ. Có thể nói rằng, chín phần mười khuyết điểm trong công việc của chúng ta là vì thiếu sự KT” [1].

Dưới góc độ khoa học quản lí, KT là một trong các chức năng quản lí. KT giúp nhà quản lí nắm được tình hình và kết quả thực hiện chu trình quản lí, từ đó, có sự điều chỉnh thích hợp các hoạt động nhằm đảm bảo sự phát triển đúng hướng, hiệu quả của tổ chức.

Kiểm tra nội bộ (KTNB) trường học là hoạt động nghiệp vụ do hiệu trưởng tổ chức, triển khai hằng năm nhằm xem xét thực tế diễn biến hoạt động giáo dục, hoạt động của các bộ phận, cá nhân trong trường; đánh giá tiến trình, kết quả đạt được theo mục tiêu, kế hoạch, chuẩn mực, quy chế, quy định; đánh giá phẩm chất, năng lực của cán bộ, giáo viên (GV), nhân viên (NV) và việc thực thi nhiệm vụ của họ. KTNB là điều kiện tiên quyết để đảm bảo và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ của các nhà trường. Dù vậy, đến nay, nhận thức chung về KTNB và thực tế triển khai công tác này ở nhiều nơi còn hạn chế.

Bài viết giới thiệu nghiên cứu lí luận về công tác KTNB nhà trường, kết quả khảo sát thực trạng và đề xuất biện pháp đổi mới quản lí công tác này tại các trường mầm non (MN) quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng nhằm góp phần đáp ứng yêu cầu đảm bảo chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong các nhà trường.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái niệm về kiểm tra nội bộ trường học

KTNB trường học là hoạt động xem xét, đánh giá các mặt hoạt động và điều kiện dạy học, đánh giá tình hình, kết quả, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên và bộ

phận trong nhà trường; phân tích nguyên nhân các ưu, nhược điểm, hạn chế, chỉ ra các thiếu sót cần khắc phục nhằm đảm bảo sự phát triển đúng hướng của nhà trường, nâng cao chất lượng thực thi nhiệm vụ của CB, GV, NV [2].

KTNB trường học được thực hiện trên nguyên tắc “tự vận động, tự phát hiện, tự điều chỉnh, tự hoàn thiện và phát triển” [3]. KTNB được xem là hoạt động chủ động từ phía các chủ thể thực hiện nhiệm vụ hơn là theo yêu cầu của cơ quan quản lí cấp trên. KTNB có vai trò đặc biệt quan trọng bởi tính đa dạng của hoạt động giáo dục. KTNB giúp tạo lập mối liên hệ ngược thường xuyên, cần thiết cho quản lí, tạo cơ hội thúc đẩy hình thành cơ chế tự điều chỉnh hướng đích mọi hoạt động của các đơn vị, cá nhân trong trường. KTNB đồng thời “giúp người làm việc (CB, GV, NV) nhận biết rõ những nhiệm vụ của tổ chức, biết cách thực hiện những mục tiêu, giúp tổ chức tận dụng được các nguồn lực để đạt kết quả mong muốn” [4].

### 2.2. Đối tượng, nội dung kiểm tra nội bộ ở trường mầm non

#### 2.2.1. Đối tượng

Đối tượng KTNB ở trường MN là tất cả các thành tố cấu thành hệ thống sư phạm của nhà trường. Sự tương tác giữa các thành tố này tạo nên phương thức vận hành đồng bộ máy tổ chức nhà trường nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ, kế hoạch và tạo ra kết quả mong đợi. Đối tượng trực tiếp là đội ngũ CB, GV, NV, cơ sở vật chất, tài chính, các điều kiện và công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

#### 2.2.2. Nội dung

Công tác KTNB trường học tập trung chủ yếu vào các nội dung: Tổ chức, nhân sự; điều kiện tổ chức giáo dục; hoạt động sư phạm; kết quả, chất lượng giáo dục và tự kiểm tra công tác quản lí [5]. Cụ thể với trường MN, bao gồm:

- KT về tổ chức, nhân sự: Tổ chức bộ máy; số lượng, chất lượng và cơ cấu đội ngũ CB, GV, NV; cơ chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ; công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng của đội ngũ.

- KT các điều kiện tổ chức giáo dục: Công tác trang bị, khai thác sử dụng, sửa chữa, bảo quản thiết bị giáo dục, đồ dùng, đồ chơi trong lớp học, ngoài trời; thực hiện chế độ bảo dưỡng thiết bị, xây dựng cảnh quan, môi trường sư phạm.

KT công tác tài chính và kế toán; đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch xây dựng, tạo nguồn ngân sách của trường, các quan hệ thanh, quyết toán; việc thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ; chấp hành chế độ tài chính; tình hình tổ chức công tác bán trú (điều kiện ăn, ngủ của trẻ; bếp, dụng cụ chế biến thức ăn; vệ sinh an toàn thực phẩm, nguồn nước; hoạt động của bộ phận nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ).

- KT hoạt động sư phạm: Tình hình triển khai hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, việc chấp hành quy chế, thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch chuyên môn; KT, đánh giá chất lượng hoạt động của tổ chuyên môn, hoạt động sư phạm của GV; KT hồ sơ chuyên môn, hồ sơ quản lý nhóm lớp, nề nếp sinh hoạt chuyên môn, công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng của GV.

- KT kết quả, chất lượng giáo dục: Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, bao gồm cả việc đánh giá sự phát triển của trẻ theo chuẩn quy định đối với từng lĩnh vực: Thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và thẩm mỹ; chất lượng thực hiện các nội dung theo Chương trình giáo dục MN mới; công tác kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

- KT công tác quản lý: KT công tác kế hoạch; công tác phát triển đội ngũ; thực hiện chế độ, chính sách đối với CB, GV, NV và trẻ em; thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường; công tác xã hội hóa giáo dục, thi đua, khen thưởng, tổ chức các cuộc vận động của ngành; phòng chống tham nhũng, lãng phí; công tác phối hợp các tổ chức trong và ngoài trường; công tác chính trị, tư tưởng, tuyên truyền, giáo dục pháp luật; thực hiện “ba công khai”; lễ lối làm việc.

### 2.3. Thực trạng quản lý công tác kiểm tra nội bộ ở các trường mầm non quận Liên Chiểu, Đà Nẵng

Mấy năm gần đây, quy mô giáo dục MN trên địa bàn quận Liên Chiểu, Đà Nẵng liên tục phát triển, đặc biệt số lượng các trường MN ngoài công lập tăng nhanh. Tính đến cuối quý I năm 2017, toàn quận có 37 trường MN, mẫu giáo (8 trường công lập và 29 trường ngoài công lập). Tất cả các trường MN đều được kiên cố hóa; trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được tăng cường, đảm bảo điều kiện chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định. Năm học 2016 - 2017, toàn quận có 1009 CB, GV, NV bậc MN. 100% CB, GV các trường đều đạt chuẩn hoặc trên chuẩn đào tạo. Đây là điều kiện cần thiết để triển khai hiệu quả công tác KTNB trong các trường.

Nghiên cứu thực trạng được thực hiện trên cơ sở khảo sát ý kiến của 285 CB, GV, NV các trường MN trong quận, đồng thời tham khảo, trao đổi ý kiến với một số chuyên gia giáo dục am hiểu về công tác KTNB trường học.

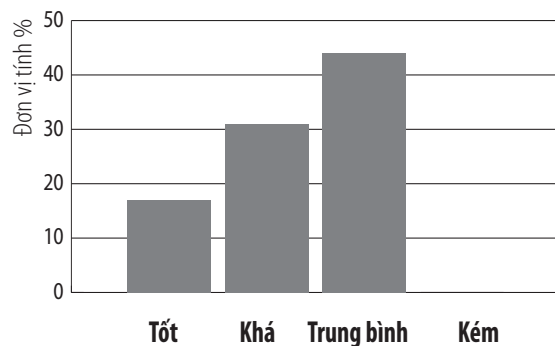
Nội dung khảo sát về thực trạng quản lý công tác KTNB tại các trường MN trên địa bàn quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng bao gồm: Thực trạng xây dựng kế hoạch KTNB; thực trạng chuẩn bị các điều kiện KTNB; thực trạng tổ chức công tác KTNB; thực trạng xử lý, sử dụng và lưu trữ kết quả KTNB.

#### 2.3.1. Thực trạng xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ

Kế hoạch KTNB của trường MN là nội dung không thể thiếu trong kế hoạch năm học. Qua tham khảo hồ sơ lưu trữ nhận thấy rằng, hằng năm các trường đều có xây dựng kế hoạch KTNB. Tuy nhiên, trên thực tế, nhiều bản kế hoạch chưa đảm bảo yêu cầu chung hoặc chưa phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Kế hoạch nhìn chung đã bao quát các lĩnh vực chuyên môn, các công tác bán trú, văn phòng, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Tuy nhiên, do một số trường không đánh giá thực trạng công tác KTNB năm học trước nên kế hoạch còn thiếu tính khả thi. Phương pháp tiến hành, chỉ tiêu cụ thể cho kế hoạch, đặc biệt các chỉ tiêu về KT hồ sơ GV, dự giờ, thăm lớp chưa được xác định rõ. Tiến trình thực hiện kế hoạch chưa công bố ngay từ đầu năm học. Một số kế hoạch KTNB chưa cập nhật các nội dung mới được triển khai trong năm học. Nhiều trường sao chép kế hoạch của năm học trước hoặc kế hoạch của trường khác.

Kết quả khảo sát, ý kiến đánh giá của CB, GV, NV các trường MN về mức độ đạt được trong công tác lập kế hoạch KTNB được trình bày trong Hình 1.



Hình 1: Tỷ lệ ý kiến đánh giá về công tác lập kế hoạch KTNB ở các trường MN

#### 2.3.2. Thực trạng chuẩn bị các điều kiện kiểm tra nội bộ

Chuẩn bị chu đáo các điều kiện là việc cần làm để giúp công tác KTNB đạt được hiệu quả cao. Các nội dung cơ bản cần chuẩn bị: Xây dựng lực lượng KTNB, xây dựng chuẩn KT, xây dựng chế độ KT. Kết quả khảo sát ý kiến đánh giá thực trạng công tác chuẩn bị các điều kiện KTNB tại các trường MN thể hiện ở Bảng 1.

**Bảng 1: Đánh giá thực trạng công tác chuẩn bị điều kiện KTNB ở các trường MN**

TT	Các nội dung	Tỉ lệ ý kiến đánh giá (%)			
		Tốt	Khá	Trung bình	Chưa đạt
1	Xây dựng lực lượng KTNB	29,82%	31,23%	38,95%	0%
2	Xây dựng chuẩn KT	12,98%	34,04%	52,98%	0%
3	Xây dựng chế độ KT	15,79%	37,89%	46,32%	0%

Qua trao đổi và xem xét trực tiếp hồ sơ lưu trữ công tác KTNB được biết việc xác lập chuẩn KT, chế độ KT chưa được các nhà trường quan tâm đầu tư.

**2.3.3. Thực trạng tổ chức công tác kiểm tra nội bộ**

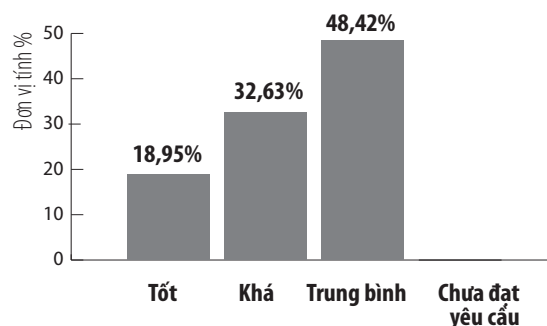
Tổ chức triển khai công tác KTNB là bước hiện thực hóa các nội dung kế hoạch đã xây dựng. Tìm hiểu về thực trạng tổ chức công tác KTNB ở các trường MN trong quận cho thấy ý kiến đánh giá về các nội dung khá phân tán. Về việc triển khai quyết định và các văn bản hướng dẫn, có 30,53% ý kiến đánh giá ở mức độ tốt, 28,77% - khá và 40,70% - trung bình. Về hướng dẫn, động viên, giúp đỡ lực lượng KTNB hoàn thành nhiệm vụ, có 32,63% ý kiến đánh giá mức độ tốt, 28,77% - khá và 38,60% - trung bình. Về sử dụng và phối hợp các phương pháp, hình thức KT phù hợp với từng nội dung cụ thể, có 38,25% ý kiến đánh giá tốt, 34,39% - khá và 27,37% - trung bình. Về điều chỉnh những lệch lạc trong quá trình thực hiện công tác KT, có 37,19% đánh giá tốt, 32,98% - khá và 29,82% - trung bình. Về thúc đẩy tự KT, đánh giá của các cá nhân, bộ phận trong nhà trường, có 28,77% đánh giá tốt, 50,18% - khá và 21,05% - trung bình. Qua trao đổi, phỏng vấn CB, GV, NV được biết mức độ kết quả đạt được ở từng tiêu chí có khác nhau ở các trường. Ở từng trường có nội dung được làm tốt, có nội dung làm chưa tốt. Sự quan tâm chung đến mọi khâu trong công tác KTNB ở các nhà trường còn hạn chế.

**2.3.4. Thực trạng xử lý, sử dụng và lưu trữ kết quả kiểm tra nội bộ**

Cùng với việc xử lý kết quả KTNB, việc thu thập thông tin phản hồi từ đối tượng KT và các bên liên quan rất cần thiết, không chỉ vì yêu cầu chuẩn hóa kết quả KTNB mà còn vì mục đích biến quá trình KT trở thành quá trình tự KT. Sự quan tâm và nhận thức của đối tượng KT là điều kiện quan trọng để thúc đẩy hình thành quá trình này.

Theo kết quả khảo sát, có trên 60% ý kiến đánh giá các trường MN đã thực hiện ở mức độ tốt và khá công tác xử lý, sử dụng kết quả KTNB. Cụ thể, với nội dung xử lý kết quả KTNB, có 32,63% ý kiến đánh giá các trường đã thực hiện ở mức độ tốt và 29,82% ý kiến đánh giá ở mức độ khá. Với nội dung sử dụng kết quả KTNB, có 31,23% ý kiến đánh giá “tốt” và 29,82% ý kiến đánh giá “khá”.

Lưu trữ kết quả KTNB cần thiết cho hoạt động quản lý nhà trường. Thực tế, cách lưu trữ hồ sơ thông dụng của các trường MN là cất giữ trong các cuốn album và tủ hồ sơ. Ứng dụng công nghệ thông tin trong lưu trữ chưa phổ biến, do vậy kết quả KTNB thường chỉ có tác động trực tiếp ở thời điểm tổ chức KT, ít có ảnh hưởng lâu dài và lan tỏa trong đội ngũ. Kết quả khảo sát được trình bày trong Hình 2.



*Hình 2: Tỷ lệ ý kiến đánh giá tình hình thực hiện lưu trữ kết quả KTNB*

**2.4. Đổi mới quản lý công tác kiểm tra nội bộ ở các trường mầm non quận Liên Chiểu, Đà Nẵng**

Từ kết quả nghiên cứu lý luận và thực trạng đã nêu, tác giả đề xuất các biện pháp đổi mới quản lý công tác KTNB tại các trường MN quận Liên Chiểu như sau:

**2.4.1. Lập kế hoạch đổi mới công tác kiểm tra nội bộ**

Kế hoạch công tác KTNB của trường MN cần thể hiện được chủ trương đổi mới công tác này theo hướng từng bước biến quá trình KT của nhà trường thành tự KT của mỗi CB, GV, NV. Công việc hàng ngày của trường MN rất đa dạng, cần được giải quyết, xử lý kịp thời, linh hoạt. Mỗi nhà trường cần căn cứ vào tình hình thực tiễn để xác định những ưu tiên phù hợp cho từng năm học nhằm đáp ứng yêu cầu thiết thực của nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ. Kế hoạch KTNB cần có tính khả thi cao, không gây trở ngại cho công việc hằng ngày của các nhóm lớp.

Kế hoạch KTNB cần đảm bảo các nội dung cơ bản: Mục đích, yêu cầu, nội dung, phương pháp tiến hành, hình thức, đối tượng được KT, thời gian tiến hành KTNB. Nội dung KTNB phải thiết thực và có sức thuyết phục, hình thức KTNB gọn nhẹ để không gây tâm lý căng thẳng, nặng nề cho đối tượng KT. Cần huy động đủ lực lượng tham gia và dành thời gian cần thiết, thích đáng cho hoạt động này.

Về hình thức, nên đổi mới thiết kế bản kế hoạch dưới dạng sơ đồ hóa, thuận tiện cho việc theo dõi, cập nhật thường xuyên của đội ngũ CB, GV, NV. Kế hoạch cần được công bố từ đầu năm học để mọi thành viên biết và chủ động thực hiện.

**2.4.2. Chuẩn bị chu đáo về lực lượng và các điều kiện triển khai công tác kiểm tra nội bộ**

Xây dựng lực lượng KTNB mà nòng cốt là các thành viên am hiểu chuyên môn, có kinh nghiệm. Đồng thời, lực lượng

KTNB phải là những thành viên gương mẫu trong công tác, có đạo đức tốt, có trách nhiệm, uy tín cao trong đồng nghiệp; công bằng, khách quan trong công việc. Mặt khác, họ phải qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng hoặc tập huấn về nghiệp vụ công tác KTNB; hiểu biết đảm bảo quy trình, quy tắc, thủ tục tiến hành các bước và phát huy được vai trò tư vấn, thúc đẩy sau KT.

Cùng với việc xây dựng lực lượng KTNB, cần xác lập chuẩn KT, chế độ KT.

Chuẩn KT cần thiết để đối chiếu, đo lường, đánh giá hoạt động của các đối tượng KT và các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị... kèm theo. Chuẩn đánh giá trường học, đánh giá GV, đánh giá học sinh, chuẩn đánh giá tiết dạy,... là công cụ để thực hiện hiệu quả công tác KTNB. Chuẩn bao gồm hai yếu tố: Định tính và định lượng. Không những người KT phải nắm vững chuẩn KT mà đối tượng KT cũng phải nắm được chuẩn để tự KT, phấn đấu nâng cao chất lượng công tác.

Về chế độ KT, cần quy định rõ thể thức làm việc, thời gian, quy trình tiến hành, hồ sơ biểu mẫu, nguồn lực KTNB. Cần đáp ứng đầy đủ, kịp thời điều kiện cần thiết và tận dụng khả năng, sáng tạo của các thành viên trong Ban KTNB.

Xây dựng chế độ KTNB hợp lý sẽ có tác dụng tích cực, thúc đẩy đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động này trong nhà trường.

### 2.4.3. Tổ chức hiệu quả tiến trình kiểm tra nội bộ

Để công tác KTNB ở các trường MN quận Liên Chiểu đạt hiệu quả cao, cần đổi mới tổ chức thực hiện công tác này theo các bước sau:

- Phổ biến trong hội đồng sư phạm, đồng thời niêm yết kế hoạch KTNB để tất cả CB, GV, NV nắm rõ tiến trình công việc và thực hiện các yêu cầu quy định.

- Công khai các nội dung, chuẩn KT trên bảng thông tin, thông báo.

- Công khai chế độ KT cho các thành viên Ban KTNB và các cá nhân, bộ phận có liên quan biết để thực hiện.

- Tổ chức họp Ban KTNB, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên; xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm của từng người, tránh tình trạng đùn đẩy việc hoặc chồng chéo trách nhiệm. Lưu ý phân cấp KT phải phù hợp với phân cấp quản lý.

- Dự trù và phê duyệt kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ việc triển khai.

- Ra quyết định KT các chuyên đề, ban hành công văn hướng dẫn và tiến hành KT các chuyên đề theo kế hoạch.

- Điều chỉnh kế hoạch KTNB, nếu có sự chồng chéo với các kế hoạch khác của trường hoặc gây khó khăn cho đối tượng KT hoặc có những bất hợp lý khác.

- Sau KT ban hành thông báo kết quả KT, theo dõi việc khắc phục, điều chỉnh những sai sót của các bộ phận, cá nhân.

- Khuyến khích tự KT, đánh giá của các cá nhân, bộ phận trong nhà trường dựa trên các chuẩn KT, các nội dung KT trong kế hoạch KTNB hằng năm.

- Điều chỉnh những lệch lạc trong quá trình thực hiện công tác KTNB, đặc biệt những lệch lạc xuất phát từ nhận thức, trình độ của lực lượng KTNB.

### 2.4.4. Xử lý, sử dụng kết quả kiểm tra nội bộ nhằm nâng cao chất lượng công việc trong nhà trường

Sau KT cần lắng nghe ý kiến của đối tượng được KT để thu thập thông tin phản hồi nhằm xử lý, điều chỉnh, đảm bảo đánh giá đúng thực trạng nhà trường.

Căn cứ biên bản KT, hiệu trưởng ra thông báo kết quả KT từng chuyên đề hoặc thông báo và công khai kết quả KT trong tập thể sư phạm.

Theo dõi việc thực hiện kết luận KT của các cá nhân, tập thể được KT. Nghiên cứu những kiến nghị, đề xuất của CB, GV, NV về những nội dung chưa phù hợp, những điểm cần thay đổi, điều chỉnh trong các văn bản chỉ đạo, điều hành của các cấp về công tác chuyên môn và các hoạt động khác để giải quyết hoặc báo cáo cấp trên xem xét, quyết định, điều chỉnh.

Định kì tổ chức sơ kết, tổng kết công tác KTNB; sử dụng kết quả KTNB làm căn cứ đánh giá, tuyên dương, khen thưởng CB, GV, NV nhằm thúc đẩy nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường; có biện pháp thích hợp khắc phục kịp thời những tồn tại, sai sót của các cá nhân, tập thể.

Thông qua công tác KTNB xác định nhu cầu bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho CB, GV, NV, đồng thời tiếp tục đổi mới công tác này. Từ thực trạng, kết quả KTNB, xác định nội dung cần thay đổi trong nhà trường và xây dựng kế hoạch thực hiện. Sử dụng kết quả KTNB để thúc đẩy hoạt động tự bồi dưỡng của đội ngũ.

Tổ chức lưu trữ kết quả KTNB theo quy định. Xây dựng phần mềm, hệ thống thông tin quản lý công tác KTNB trong nhà trường nhằm sử dụng hiệu quả kết quả các đợt KTNB vì sự tiến bộ, phát triển của nhà trường và đơn vị, cá nhân.

## 3. Kết luận

KTNB có vai trò quan trọng trong quản lý các nhà trường, đặc biệt là các trường MN, nơi hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ đòi hỏi sự chu đáo, tỉ mỉ, cẩn trọng của tập thể sư phạm. Tuy nhiên, công tác này hiện nay chưa được quan tâm đúng mức. Các nhà quản lý thường nhận thức về KTNB như hoạt động hỗ trợ hơn là một khâu, một chức năng cơ bản của quản lý. Nghiên cứu trình bày trong bài viết đã chỉ ra những hạn chế trong thực tế triển khai công tác KTNB ở các trường MN quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, từ đó khuyến nghị một hệ thống các biện pháp đổi mới quản lý công tác này. Việc thực hiện đồng bộ các biện pháp đề xuất sẽ tác động tích cực đến mọi hoạt động trong các nhà trường, thúc đẩy nỗ lực tự giác của từng CB, GV, NV, góp phần xây dựng môi trường thuận lợi cho các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Sự nghiệp đổi mới giáo dục MN sẽ đạt được hiệu quả cao nếu có sự quan tâm đúng mức đến công tác KTNB trong các nhà trường.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Hồ Chí Minh toàn tập, (2010), NXB Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
- [2] Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng, (2015), *Tài liệu tập huấn Công tác kiểm tra nội bộ*.
- [3] Hồ Hữu Lễ, (2010), *Một số vấn đề cơ bản về kiểm tra nội bộ trường học*, Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh.
- [4] Nguyễn Lộc, (2010), *Lí luận về quản lí*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Xuân Tế - Nguyễn Mạnh Hùng, (2015), *Tài liệu Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác viên thanh tra giáo dục*, Trường Cán bộ Quản lí Giáo dục TP. Hồ Chí Minh.

## RENEWING MANAGEMENT OF INTERNAL PRE-SCHOOL INSPECTION IN LIEN CHIEU DISTRICT- DA NANG CITY

### Le Dinh Son

Da Nang University of Education  
The University of Da Nang  
459 Ton Duc Thang, Lien Chieu, Da Nang, Vietnam  
Email: ldson@ac.udn.vn

### Nguyen Thi Hong Van

Division of Education and Training Lien Chieu - Da Nang  
91 Ngo Thi Nham, Hoa Minh,  
Lien Chieu, Da Nang, Vietnam  
Email: hongvantbt@gmail.com

**ABSTRACT:** *Internal inspection plays an especially important role in preschool. Tasks at preschools are diverse, require high responsibility and careful consideration of each staff and teacher. Internal inspection helps to maintain good working habit in the preschool, to form a self-management mechanism, self-regulating individual activities. The article presents the theoretical results of internal school inspection and its real situation in kindergartens in Lien Chieu district, Da Nang city; then proposes solutions for renewing its management so as to meet requirements of ensuring the quality of childcare and preschool education.*

**KEYWORDS:** Management; internal inspection; teachers; pre-school.